

VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH 2: ĐỘNG VẬT SỐNG DƯỚI NƯỚC

Thời gian thực hiện 1 tuần từ 1/12 – 5/12/2025

Người thực hiện: Nguyễn Thị Thúy

Thứ 2 ngày 1 tháng 12 năm 2025

PTTC

Đi trên ghế thể dục

TCVĐ: Kéo co

(Quyền 6 - Quyền được vui chơi - giải trí- MĐ liên hệ)

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

- Trẻ biết đi trên ghế thể dục
- Rèn cho trẻ khi đi mắt nhìn thẳng, phối hợp tay chân nhịp nhàng khi đi trên ghế thể dục. Phát triển thể lực và rèn sự tự tin, mạnh dạn cho trẻ
- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động.

II. CHUẨN BỊ

- 2 ghế thể dục, dây kéo co, cờ đủ số lượng trẻ.
- Nhạc bài hát: Cá vàng bơi

III. TỔ CHỨC

1.HĐ1. Khởi động

- Cho trẻ đi các kiểu đi khác nhau sau đó về đội hình 3 hàng ngang tập BTPTC

2.HĐ2. Trọng động

a. BTPTC: Tập mỗi động tác 4l x 4n

- Tay 2: Hai tay thay nhau đưa thẳng lên cao
 - Bụng 2: Ngồi duỗi chân quay người sang bên 90
 - Chân 2: Đứng đưa 1 chân ra phía trước
 - Bật 2: Bật luân phiên chân trước chân sau
- + ĐTNM: Chân

b. VĐCB: “Đi trên ghế thể dục ”

- Cô đưa băng ghế và hỏi ý tưởng trẻ chơi trò chơi gì ?

- Cô chốt lại giới thiệu VĐ: “Đi trên ghế thể dục ”

- Cô cho 2 trẻ lên thực hiện. Cho trẻ nx, Cô nx

- Cô làm mẫu lần 1: Không giải thích

- Cô làm mẫu lần 2: kết hợp phân tích động tác

+ CB: Cô đứng ở đầu ghế, khi có hiệu lệnh, cô bước chân lên ghế thể dục 2 tay chống hông cô bắt đầu đi, khi đi mắt cô nhìn thẳng về phía trước khéo léo đi hết ghế. Đến đầu ghế, bước từng chân xuống ghế và về cuối hàng đứng.

+ Trẻ thực hiện:

- Lần lượt cho 2 trẻ ở 2 hàng lên thực hiện(trong quá trình thực hiện cô chú ý bao quát sửa sai và động viên trẻ).

- Lần 2 cô cho trẻ tập dưới hình thức thi đua: Chia trẻ thành 2 đội cho trẻ thực hiện, lần lượt trẻ mỗi đội sẽ đi trên ghế thể dục và lấy cờ. Hết thời gian là 1 bản nhạc đội nào lấy được nhiều cờ, đi đúng kỹ thuật thì đội đó chiến thắng.

- Hỏi lại trẻ tên vận động

- Mời 2 trẻ lên thực hiện lại 1 lần.

c. TCVD: Kéo co

+ Cô giới thiệu trò chơi

+ Cô nêu cách chơi, luật chơi: Cô chia trẻ làm 2 đội, vạch mốc ở giữa, dây kéo co ở giữa dây có buộc 1 cái khăn, các thành viên của 2 đội sẽ đứng chân trước, chân sau ở 2 bên và tay cầm sẵn dây. Khi có hiệu lệnh thì các thành viên của 2 đội sẽ dùng sức kéo dây về phía đội của mình. Đội nào kéo được chiếc khăn qua vạch chuẩn về phía đội của mình đội đó chiến thắng.

- Cô tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lần.

Sau mỗi lần chơi, cô nhận xét, tuyên dương trẻ.

- Cô hỏi trẻ qua những hoạt động vừa rồi con đã được hưởng quyền gì ?

- Cô KQ: Các con không những được giáo dục, học tập qua sách vở mà còn thông qua những trò chơi, các con được lĩnh hội kiến thức một cách nhẹ nhàng, được vui chơi, giải trí. Từ đó các con được phát triển toàn diện.

3.HĐ3. Hồi tĩnh

- Cho trẻ đi lại nhẹ nhàng quanh lớp học.

IV. ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY:

Thứ 3 ngày 2 tháng 12 năm 2025

PTNT

Trò chuyện về con vật sống dưới nước

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

- Trẻ biết được tên gọi, đặc điểm và phân biệt được một số con vật sống dưới nước, biết được các con vật nuôi sống dưới nước rất có ích.
- Rèn kỹ năng phát âm, phát triển vốn từ của trẻ.
- Giáo dục trẻ yêu quý và bảo vệ các con vật sống dưới nước.

II. CHUẨN BỊ

- 4 chậu đựng con vật sống dưới nước
- Nhạc bài hát: “Cá vàng bơi”
- Tranh lô tô các con vật tôm, cua, cá...

III. TỔ CHỨC

1.HĐ1. Ổn định tổ chức

- Cô hỏi trẻ:
- + Chúng mình đang học chủ đề gì?
- + Cho trẻ kể tên những con vật sống dưới nước mà trẻ biết?
- Cô dẫn dắt trẻ tìm hiểu 1 số con vật sống ở dưới nước.

2.HĐ2. Trò chuyện về con vật sống dưới nước

- Cô cho trẻ về 4 nhóm, tặng mỗi nhóm 1 chậu đựng các con vật sống ở dưới nước.
 - Cho trẻ quan sát các con vật ở tại nhóm của mình trong thời gian 4-5 phút.
 - Mời từng nhóm chia sẻ về con vật mà nhóm mình được quan sát
 - Cô gọi hỏi từng nhóm:
 - + Nhóm con quan sát con gì?
 - + Con cá như thế nào? Gồm những bộ phận gì?
 - + Phần đầu cá có gì đây? Mang cá dùng để làm gì?
 - + Cá bơi được nhờ bộ phận nào?
 - + Cá là động vật sống ở đâu? Thức ăn của cá là gì?
 - + Cho trẻ kể tên một số món ăn được chế biến từ cá.
- =>Gd: ăn cá có rất nhiều chất đạm rất ngon và bổ, cá có rất nhiều xương, khi ăn phải biết bỏ xương ra, ăn cẩn thận, xương cá dễ bị hóc.
- * Tương tự cô cho các nhóm tôm, cua, ốc lên chia sẻ
 - > Củng cố: Tất cả những con vật này sống dưới nước nên gọi là động vật sống dưới nước, động vật này đều có ích, chứa nhiều chất đạm cung cấp cho cơ thể con người, các con phải biết bảo vệ nguồn nước, không vứt rác bừa bãi giữ cho nguồn nước không bị ô nhiễm.
 - * So sánh con tôm – con cá
 - Cho trẻ nêu điểm khác nhau và giống nhau của con tôm và con cá
 - Cô KQ lại:

- * Khác nhau: Con tôm nhiều chân, có càng, có râu; con cá có vây, vây
- * Giống nhau: Chúng đều là con vật sống dưới nước, có đầu, mình, đuôi
- * Mở rộng: Ngoài những con vật mà trẻ vừa quan sát, cô cho trẻ quan sát thêm một số con vật sống dưới nước khác trên máy tính

3.HĐ3.Trò chơi củng cố

+ *T/c1: “Chọn đúng theo yêu cầu”*

- Mỗi trẻ có tranh lô tô về một số con vật sống dưới nước.
- Cô cho trẻ chọn đúng theo yêu cầu của cô

+ Cô nói tên con vật, trẻ chọn hình

+ Cô nói đặc điểm con vật, trẻ chọn hình

(Con vật bơi thụt lùi, con vật có vạt, con vật bò ngang...)

- Cô nhận xét, khen động viên trẻ

+ *T/c 2 : Thi xem đội nào nhanh*

- Cách chơi: Chia trẻ làm 2 đội: Trong thời gian là một bản nhạc, đội nào nhặt được nhiều con vật sống dưới nước thì đội đó chiến thắng.

-Cô tổ chức cho trẻ chơi 2 lần

- Sau mỗi lần cô kiểm tra, nhận xét, động viên trẻ.

IV. ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY:

PTNN

Kể chuyện: Chuyện của chép con (Sel lông ghép)

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

- Trẻ nhớ tên truyện, tên các nhân vật trong truyện, hiểu nội dung truyện “Chuyện của chép con”. Trẻ biết mỗi con vật có cách phát triển khác nhau, tôn trọng sự khác biệt.
- Rèn cho trẻ nói đủ câu, rõ lời và phát triển ngôn ngữ cho trẻ.
- Trẻ hứng thú tham gia hoạt động. Giáo dục trẻ biết đồng cảm, không trêu sự khác biệt của bạn.

II. CHUẨN BỊ

- Hình ảnh tranh truyện trên máy tính
- Nhạc bài hát: “Tôm cua cá thi tài”
- Các con rối: Chép con, Chép mẹ, Trai, Ốc vặn,Ếch xanh
- Xa bàn rối

III. TỔ CHỨC

1. HĐ1. Ổn định, gây hứng thú

- Cho trẻ hát bài “Tôm cua cá thi tài”
- + Hỏi trẻ bài hát nói về các con gì?
- + Những con vật này sống ở đâu? Chúng rủ nhau làm gì?
- Cô cũng cố dẫn dắt trẻ đến câu chuyện “Chuyện của chép con”

2. HĐ2. Kể chuyện “Chuyện của chép con”

- Cô kể lần 1 diễn cảm
- Giảng nội dung truyện: Truyện kể về bạn Chép con rủ bạn Cua đi chơi nhưng Cua phải lột xác không đi được. Chép con liền đi hỏi các bạnẾch xanh, Trai, Ốc vặn nhưng bạn nào cũng trả lời Cua đi lột xác để lớn. Sau đó Chép con liền hỏi mẹ và mẹ Chép con đã trả lời và giải thích cho Chép con hiểu vì sao mà Cua lại lột xác và Chép con đã nhận ra mỗi một loại vật đều có sự phát triển là khác nhau.”
- Cô kể lần 2 bằng xa bàn rối

3.HĐ3: Đàm thoại:

+Cô vừa kể chuyện gì?

+ Trong câu chuyện có những nhân vật nào?

+ Chép Con cảm thấy thế nào khi không biết cua đi đâu?

+ Chép đã đi tìm bạn nào để hỏi? Hỏi như thế nào?

+Ếch xanh, Ốc Vặn, Trai con đã trả lời Chép ra sao?

+ Cuối cùng ai đã giải thích cho chép con hiểu, giải thích như thế nào?

(Cho trẻ bắt chước lời cá chép mẹ)

+ Cá chép con gặp cua thì cá chép hỏi gì?

+ Chép con đã phát hiện ra điều gì?

+ Qua câu chuyện này các con hiểu biết gì về 1 số loài động vật sống dưới nước?

+ Con thấy Chép Con có tính gì đáng học? (tò mò, ham hiểu biết)

+ Điều gì giúp Chép Con tìm được đáp án cuối cùng? (kiên trì, hỏi nhiều người)

+ Khi hỏi bạn mà bạn không biết, con sẽ làm gì?

+ Nếu con tò mò về điều gì, con sẽ hỏi ai?

+ Nếu bạn có hình dạng khác mình, con có trêu bạn không? Vì sao?

+ Nếu bạn buồn hay không được đi chơi thì con sẽ làm gì?

+ Qua câu chuyện này con học được điều gì?

->Giáo dục trẻ: Biết bảo vệ động vật sống dưới nước bằng cách không vứt rác thải xuống nguồn nước, luôn mạnh dạn hỏi khi không biết, kiên trì tìm câu trả lời và tôn trọng sự khác biệt.

- Cho trẻ xem lại truyện trên máy tính-> Kết thúc

IV. ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY:

Thứ 5 ngày 4 tháng 12 năm 2025

STEAM

Đề tài: Thí nghiệm trứng chìm trứng nổi (5E)
(Quyền 23- Quyền được bày tỏ ý kiến, hội họp – MĐ bộ phận

I. CÁC LĨNH VỰC HƯỚNG TỚI

1.S- Khoa học: + Dạy trẻ có hiểu biết về đặc điểm, tác dụng của một số tính chất của muối. Trẻ biết quyền TE: Quyền được bày tỏ ý kiến, hội họp thông qua hoạt động “ Thí nghiệm trứng chìm trứng nổi”

Trẻ giải thích được:

+ Trứng cho vào cốc nước lọc thì chìm xuống

+Trứng cho vào nước muối thì trứng nổi lên

2.T- Công nghệ: Sử dụng thìa, cốc.

3.E- Kỹ thuật: : Quy trình thực hiện thí nghiệm, kỹ thuật khuấy tan muối trong nước tích vào bảng ghi chép và kỹ năng quan sát.

4.A- Nghệ thuật: Dự đoán kết quả, tưởng tượng xem quả trứng như thế nào

5.M- Toán: Trẻ học số đếm, so sánh, trên dưới.

Ngôn ngữ chữ viết: Nghe hiểu, biểu đạt. Dự đoán kết quả, tưởng tượng xem quả trứng như thế nào?.

Kỹ năng của thế kỷ XXI: Trẻ có kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm, tư duy phản biện

II. Chuẩn bị

- Trứng vịt đủ cho trẻ làm thí nghiệm

- Muối, nước lọc, cốc, thìa, khăn lau tay
- Bảng ghi chép kết quả

III. TIẾN HÀNH

1. Bước 1: Thu hút

- Cô tạo tình huống cô Vịt nâu mang trứng đi chơi không may làm rơi trứng vào hốc nước
- Làm cách nào để giúp cô Vịt nâu lấy trứng lên mà trứng không bị vỡ?
- Cùng cô dùng phép thuật biến hóa cho quả trứng nổi lên qua thí nghiệm “Trứng chìm ,trứng nổi”

2. Bước 2: Khám phá

***Khám phá vật liệu**

- Cô cho trẻ xem video “trứng chìm trứng nổi”
- Các con vừa xem video nói về điều gì?
- Cho trẻ nhắc lại các bước
- Khi cô cho trứng vào cốc nước lọc số 1 điều gì xảy ra?
- Quả trứng nổi lên khi nào?

***Khám phá muối**

- Con có biết muối được lấy từ đâu?
- Tại sao con biết đó là muối?
- Cô cho trẻ ném một hạt muối và nói kết quả
- Bạn nào biết muối được dùng để làm gì

=>Cô khái quát lại: Muối có màu trắng, được lấy từ nước biển, dùng làm gia vị để nấu ăn, dùng để sát khuẩn, rửa vết thương....

- Cô giới thiệu bảng khảo sát

***Trẻ thực hiện**

- Cô cho trẻ về nhóm thảo luận, phân công nhiệm vụ, tiến hành làm thí nghiệm
- Cô bao quát giúp đỡ trẻ làm
- So sánh vị trí quả trứng ở cả hai cốc, ghi lại kết quả vào bảng

3. Bước 3: Giải thích

- Cho từng nhóm trẻ lên chia sẻ kết quả thí nghiệm
- Cô và trẻ ở các nhóm trao đổi, thảo luận, đưa ra những câu hỏi còn thắc mắc để nhóm bạn giải thích, phản biện.

=> Cô thống nhất, thảo luận với trẻ về những hiện tượng:

- Trứng ở cốc màu đỏ có nước lọc, trứng chìm xuống vì trứng nặng hơn nước lọc
- Trứng ở cốc màu xanh có nước muối, trứng nổi lên vì trứng nhẹ hơn nước muối

+ **Dự kiến 1 số câu hỏi:**

- Khi làm thí nghiệm nhóm con có gặp khó khăn gì không?
- Nhóm con đã cho mấy thìa muối vào cốc nước mà trứng lại nổi lên?
- Làm cách nào mà muối ở cốc này lại tan?
- Vì sao quả trứng ở cốc ... lại chìm?
- Nếu làm lại, để cốc số trứng nổi thì con sẽ làm gì?
- Khi làm thí nghiệm nhóm con có hồi hộp không? Vì sao?
- Điều con thấy vui nhất khi làm thí nghiệm “trứng chìm, trứng nổi” là gì?

+ Còn bạn nào có ý kiến chia sẻ mà chưa có cơ hội chia sẻ với cô và các bạn không?

+ Qua hoạt động này, các con được thể hiện những quyền gì? Các con cần tiếp tục làm gì để thể hiện những quyền đó?

-> Khi chúng mình được cùng nhau thảo luận, bàn bạc thì các con đã được tham gia quyền 23 – Quyền được bày tỏ ý kiến, hội họp.

- Cô khuyến khích và động viên trẻ để trẻ mạnh dạn, tự tin chia sẻ ý kiến của mình, phát huy tính sáng tạo ở trẻ.

4. Bước 4 :Củng cố/ Mở rộng

- Cho trẻ suy nghĩ nếu dùng nguyên liệu khác thì có thể thực hiện được thí nghiệm này không?
- Giao cho trẻ bài tập về nhà thay muối bằng súp, hoặc muối iot, trứng gà, trứng chim cút để xem kết quả thí nghiệm và cô trò thảo luận vào buổi học sau

5. Bước 5. Đánh giá

- Cô nhận xét về quá trình hoạt động của trẻ
- Cô khen ngợi và tuyên dương trẻ

IV. ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY:

Thứ 6 ngày 5 tháng 12 năm 2025

PTTM

Tạo hình: Xé dán đàn cá bơi (ĐT) (Sel lồng ghép)

I.MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

- Trẻ biết dùng giấy màu để xé và dán thành con cá.
- Rèn kỹ năng xé nét cong, nét xiên, xé nhích và dán con cá cân xứng với khổ giấy.
- Giáo dục trẻ bảo vệ nguồn nước trong sạch.Trẻ hứng thú tích cực tham gia các hoạt động.

SEL: Trẻ biết bày tỏ cảm xúc của mình khi thực hiện xong bức tranh xé dán đàn cá bơi.

II.CHUẨN BỊ

Tranh 1: xé dán một con cá có dạng hình tròn

Tranh 2: xé dán hai con cá có dạng hình dài

Tranh 3: xé dán đàn cá có cả dạng hình dài và hình tròn

- Giấy A4, giấy màu, hồ dán, khăn lau tay, bàn ghế đủ cho trẻ
- Nhạc bài « Baby Shark», “Cá vàng bơi”

III.TỔ CHỨC

1.HĐ1: Trò chuyện

- Cô cho trẻ hát và vận động bài : « Baby Shark»
- Hỏi trẻ trong bài hát nhắc con gì ?
- Cho trẻ kể tên các loại cá mà mình biết nào?
- Các loài cá này sống ở đâu nhỉ?

=> Cô củng cố lại và dẫn dắt trẻ vào ND bài

2.HĐ2: Quan sát tranh

- Cô đưa 3 bức tranh, trẻ quan sát từ 1-2 phút
- Cô hỏi trẻ :
- Ai có nhận xét gì về các bức tranh của cô?
- Trên các bức tranh của cô cô đã xé được con gì?
- Cô xé bằng nguyên liệu gì?
- Để xé được con cá cô đã xé và dán như thế nào ?
- Bố cục của bức tranh ntn ?
- Ai có thể đặt tên cho bức tranh này ?

=> Cô củng cố lại

- Hỏi ý tưởng trẻ :
- + Xé con cá như thế nào ?
- + Để bức tranh thêm đẹp con trang trí những gì ?
- + Con xé con cá tặng ai ?

3.HĐ3 : Trẻ thực hiện

- Cho trẻ về bàn ngồi
- Cho trẻ thực hiện

- Cô bao quát lớp, giúp đỡ trẻ khi cần thiết

4.HĐ4 : Trưng bày – nhận xét sản phẩm

- Cô cho trẻ mang bài lên trưng bày sản phẩm

- Cho trẻ nhận xét bài của mình, của bạn.

- Con sẽ đặt tên bức tranh này là gì ?

- Sel :

+Con cảm thấy như thế nào khi mình làm được bức tranh xé dán đàn cá bơi

+Con thích nhất điều gì trong bức tranh con vừa xé dán ?

- Con sẽ tặng ai bức tranh này ?

- Khi người thân được con tặng bức tranh này, con đoán mọi người sẽ nói gì ?

-> Cô nhận xét chung, tuyên dương trẻ.

IV. ĐÁNH GIÁ CUỐI NGÀY:

NGƯỜI SOẠN

**NGƯỜI DUYỆT
PHT**

